

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Khung Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm triển khai Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 Quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 17/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020;

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Nội vụ về xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 (Công văn số 6459/BNV-CCHC ngày 7/12/2020);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 do ngân sách nhà nước đảm bảo từ nguồn kinh phí thường xuyên của các đơn vị và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để p/h);
- Bộ Tư pháp (để p/h);
- VPCP (Cục KSTTHC) (để p/h);
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, TCCB (VPCCHC3b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hà Công Tuấn

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NĂM 2021**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày /12/2020
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và PTNT quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ và Ban Cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT về CCHC, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ một cách toàn diện, đồng bộ; xây dựng kế hoạch CCHC năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT có trọng tâm trọng điểm, đi vào chiều sâu thiết thực, hiệu quả gắn với thực hiện chiến lược phát triển Bộ, ngành giai đoạn 2021-2015 và tiếp theo.

Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, người đứng đầu đơn vị trong chỉ đạo, điều hành CCHC, tăng cường quán triệt chủ trương về CCHC của Đảng, Chính phủ giai đoạn mới; đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2021 và giai đoạn 2021-2030; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin 4.0, thực hiện đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC đối với các đơn vị thuộc Bộ; xác định trách nhiệm của từng cá nhân trong tập thể lãnh đạo, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy và thủ trưởng cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC tới toàn thể cán bộ, CCVC để tạo sự đồng thuận, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2021.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của Bộ, ngành, xây dựng các chương trình, dự án để nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp hội nhập quốc tế; kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định không phù hợp; tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Chính phủ; tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Nông nghiệp và PTNT.

3. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để bãi bỏ các quy định rào cản cho sản xuất, kinh doanh; chuẩn hóa TTHC, đồng bộ, thống nhất trong toàn ngành và trong từng lĩnh vực chuyên ngành. Điện tử hóa các quy trình TTHC, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC đảm bảo tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; cải cách TTHC giữa các đơn vị thuộc Bộ và trong nội bộ từng đơn vị thuộc Bộ, triển khai hiệu quả cơ chế một cửa liên thông; tăng cường đối thoại với người dân, doanh nghiệp.

4. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ để hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo

Nghị quyết 19-NQ/TW; tiếp tục kiện toàn tổ chức ngành địa phương và thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính.

5. Cải cách công vụ, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức chuyên nghiệp, sáng tạo, có tư cách đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện kiểm soát chặt chẽ công tác cán bộ, công chức các đơn vị thuộc Bộ; rà soát việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các vị trí lãnh đạo tại các đơn vị theo đúng quy định. Triển khai hiệu quả các đề án đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025 và tiếp theo.

6. Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; triển khai các quy định mới về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; thực hiện tốt công tác xây dựng và phân bổ dự toán, sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Hiện đại hóa hành chính, phát triển Chính phủ điện tử 4.0 của Bộ, hướng tới Chính phủ số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý ngành có khả năng kết nối từ Bộ đến cơ sở; tăng cường hoạt động trực tuyến; đảm bảo tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng dịch vụ công Quốc gia. Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia theo chỉ đạo của Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại, triển khai kết nối các thủ tục liên quan đến lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ về hàng hóa xuất, nhập khẩu và quá cảnh theo kế hoạch và chỉ đạo của Ủy Ban chỉ đạo quốc gia 1899. Đẩy mạnh chuyển đổi, duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 khối cơ quan Bộ và các đơn vị, tăng cường hiệu lực hiệu quả quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và PTNT theo hướng đồng bộ, minh bạch, phù hợp với kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập khu vực và quốc tế; nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản QPPL hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực: lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi, thú y, bảo vệ thực vật, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; kịp thời rà soát, phát hiện và xử lý những mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy định của pháp luật.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; lồng ghép thông tin, tuyên truyền CCHC với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về nông nghiệp và PTNT.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển hệ thống văn bản QPPL lĩnh vực nông nghiệp và PTNT đảm bảo chất lượng, hiệu quả; nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản QPPL; kiểm soát chặt

chế việc ban hành văn bản QPPL quy định điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, thực thi các quy định pháp luật về nông nghiệp và PTNT.

- Nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật; tập trung theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực có tác động trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao; tăng cường phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư lĩnh vực nông nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, cắt giảm chi phí tuân thủ.

- Thường xuyên rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, thành phần hồ sơ và các điều kiện TTHC không cần thiết, không hợp lý, đảm bảo thực chất.

- Tăng cường giải quyết TTHC trên môi trường điện tử: Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng; số hóa kết quả nâng cao tính công khai, minh bạch rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ).

- Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các vướng mắc khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, TTHC liên quan đến phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cắt giảm, đơn giản hoá chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ về chế độ báo cáo định kỳ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Sắp xếp kiện toàn tổ chức, bộ máy theo Nghị định 101/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 123/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức và quản lý của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ (theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017)

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức Ngành nông nghiệp và PTNT tại địa phương

- Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính.

4. Về cải cách công vụ

- Thực hiện tuyển dụng, luân phiên, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ theo đúng quy định.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. Thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tăng cường các giải pháp để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa.

- Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện các quy định về tự chủ trong các hoạt động liên doanh, liên kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với thực tiễn. Đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên, thực hiện quản lý, kế toán theo mô hình doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác xây dựng và phân bổ dự toán, sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Xây dựng chính phủ điện tử

- Phát triển Chính phủ điện tử của Bộ dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính phủ số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành của Bộ Nông nghiệp và PTNT, đổi mới phương thức làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao chất lượng giải quyết DVC trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công, tiếp tục đánh giá hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các TTHC chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Tập trung triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN theo kế hoạch của Bộ và chỉ đạo của Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (Ủy ban 1899).

- Công khai kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC và xử lý kiến nghị trên môi trường mạng.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin đối với chế độ báo cáo định kỳ đảm bảo yêu cầu kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Triển khai hiệu quả chuyển đổi xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 tại các đơn vị thuộc Bộ.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Nâng cao vai trò chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm của tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên đối với công tác CCHC. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện CCHC; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo CCHC định kỳ theo quy định của Bộ và Bộ Nội vụ; tổ chức hội nghị, hội thảo, họp giao ban, chuyên đề CCHC, sơ kết, tổng kết và triển khai nhiệm vụ CCHC kịp thời, hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chấm điểm kết quả thực hiện CCHC các cơ quan, đơn vị thuộc là một trong những tiêu chí đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nhiệm vụ CCHC tới cán bộ, CCVC; tăng cường truyền thông CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT trên Cổng thông tin điện tử, Chuyên trang CCHC của Bộ, báo chí trong và ngoài ngành và trên các phương tiện truyền thông đại chúng khác để tạo sự đồng thuận thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2021.

- Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công bố kết quả sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng dịch vụ công trực tuyến do Bộ Nông nghiệp và PTNT cung cấp.

- Kiện toàn, củng cố hệ thống bộ máy thực hiện CCHC của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ, thực thi hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ chương trình kế hoạch công tác CCHC của Bộ năm 2021 và giai đoạn mới 2021-2030 tiếp theo; nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ chuyên trách, đầu mối CCHC của các đơn vị.

- Tăng cường và tập trung các nguồn lực tài chính đảm bảo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2021, bao gồm ngân sách nhà nước, nguồn hỗ trợ quốc tế và các hỗ trợ khác.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo, người đứng đầu các cấp về nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2021 theo chủ trương của Đảng, nhà nước và sự lãnh đạo chỉ đạo của Ban Cán sự, lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT gắn với thực hiện chiến lược phát triển Bộ, ngành giai đoạn 2021-2015 và tiếp theo.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, Thủ trưởng cơ quan đơn vị trong thực hiện mục tiêu nhiệm vụ chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ, đơn vị năm 2021 và chuẩn bị cho triển khai giai đoạn mới 2021-2030 tiếp theo.

- Phối hợp với Đảng ủy Bộ, Công đoàn ngành, Công đoàn cơ quan bộ, Đoàn Thanh niên Bộ; các cơ quan báo đài và các đơn vị liên quan thực hiện tốt tuyên truyền, truyền thông về các nội dung/lĩnh vực, hoạt động CCHC của Bộ và các đơn vị thiết thực, hiệu quả.

1. Ban Chỉ đạo CCHC và cải thiện môi trường kinh doanh nông nghiệp của Bộ

- Ban chỉ đạo CCHC của Bộ cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ về CCHC trình Ban cán sự đảng Bộ quyết định những vấn đề quan trọng của CCHC từng giai đoạn phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của Bộ, ngành.

- Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, thống nhất, xuyên suốt các nội dung/lĩnh vực nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2021; chỉ đạo, điều hành các Tổ công tác và các đơn vị thuộc Bộ tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao về CCHC.

- *Văn phòng Thường trực CCHC* là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC và cải thiện môi trường kinh doanh nông nghiệp, giúp Bộ tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm 2021.

Chủ trì tham mưu triển khai nội dung công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT; chủ trì, đầu mối xây dựng Chương trình, kế hoạch CCHC, tổ chức hội nghị, hội thảo triển khai Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn mới của Chính phủ, của Bộ giai đoạn mới 2021-2030; đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, truyền thông về CCHC của Bộ.

Chủ trì, phối hợp tổ chức kiểm tra công tác CCHC tại các đơn vị thuộc Bộ; chủ động nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị những giải pháp thúc đẩy công tác CCHC của Bộ và các đơn vị hiệu quả, đề xuất các sáng kiến, giải pháp thúc đẩy triển khai CCHC của Bộ và tổ chức triển khai các nhiệm vụ CCHC của Bộ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nội vụ.

Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC của Bộ báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định; đôn đốc hướng dẫn, hỗ trợ, theo dõi, tổng hợp việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC của Bộ và các đơn vị; tham mưu đề xuất Lãnh đạo Bộ xử lý những vấn đề phát sinh, khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện không nghiêm túc nhiệm vụ CCHC của Bộ và đơn vị.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện những nội dung, nhiệm vụ theo kế hoạch CCHC năm 2021 thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, chỉ đạo tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ cụ thể theo phân công tại Kế hoạch này; thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch CCHC của đơn vị.

- Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ quý, 6 tháng và báo cáo năm, báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất (nếu có) về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2021 gửi về Bộ (qua Văn phòng Thường trực CCHC) để tổng hợp báo cáo Bộ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu phát sinh nhiệm vụ.

- Sử dụng kết quả thực hiện CCHC làm tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cuối năm cho công chức, viên chức thuộc đơn vị.

3. Đơn vị được giao đầu mối phụ trách nội dung/lĩnh vực CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT, cụ thể:

- *Vụ Pháp chế*: Lĩnh vực cải cách thể chế của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
- *Văn phòng Bộ*: Lĩnh vực cải cách TTHC, hiện đại hóa hành chính của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- *Vụ Tổ chức cán bộ*: Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách công vụ của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- *Vụ Tài chính*: Lĩnh vực cải cách tài chính công của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- *Vụ Khoa học công nghệ và môi trường; Trung tâm Tin học và Thống kê và Văn phòng Bộ phối hợp*: Lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- *Vụ Kế hoạch*: Phối hợp với các chương trình, dự án hỗ trợ thực hiện các nội dung/lĩnh vực CCHC của Bộ giai đoạn mới.

- *Vụ Hợp tác quốc tế*: chủ động huy động, tìm kiếm các nguồn tài trợ quốc tế, các chương trình hợp tác để hỗ trợ thực hiện các nội dung CCHC của Bộ.

- *Các cơ quan báo chí thuộc Bộ*: Thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Bộ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị báo cáo Bộ trưởng để xem xét, quyết định./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Phụ lục
KHUNG KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB ngày /12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ: (8 nhiệm vụ, 21 hoạt động, sản phẩm)				
1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 theo Quyết định của Bộ	Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL năm 2021 của Bộ được triển khai. Trong đó, xây dựng 10 Nghị định, 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 21 Thông tư của Bộ trưởng.	Các đơn vị được giao	- Vụ Pháp chế - Các đơn vị liên quan	Tháng 1-12/2021
2. Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT	2.1. Thực hiện rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề năm 2021 do Bộ Tư pháp, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Theo kế hoạch chung
	2.2. Rà soát văn bản về lĩnh vực chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm và thú y	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Trước 31/12/2021
	2.3. Ban hành Quyết định công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2021.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Trước 31/12/2021
3. Hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống văn bản QPPL	3.1. Hệ thống hóa văn bản QPPL: Công bố danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị có liên quan	Trước 30/6/2021
	3.2. Hợp nhất văn bản QPPL: Thực hiện hợp nhất văn bản QPPL ngay sau khi văn bản sửa đổi, bổ sung được ban hành	Đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản	Vụ Pháp chế	Thường xuyên

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	3.3. Pháp điển hệ thống QPPL thuộc Chủ đề số 24 - nông nghiệp, nông thôn, cụ thể: - Đề mục Lâm nghiệp - Đề mục Trồng trọt	- Tổng cục Lâm nghiệp - Cục Trồng trọt	Vụ Pháp chế	Trước 31/12/2021
4. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật	4.1. Tổ chức tự kiểm tra các văn bản do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành hoặc liên tịch ban hành ngay sau khi văn bản được ban hành hoặc nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021
	4.2. Kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ khác, HĐND và UBND cấp tỉnh, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt ban hành có nội dung liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021
	4.3. Kiểm tra văn bản có chứa QPPL do Bộ, các đơn vị thuộc Bộ ban hành	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021
5. Theo dõi thi hành pháp luật	5.1. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021
	5.2. Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản (lĩnh vực trọng tâm của Bộ).	Cục Chăn nuôi	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021
	5.3. Tổ chức theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo kế hoạch của Bộ Tư pháp.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
6. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	6.1. Tổ chức biên soạn tài liệu phổ biến pháp luật: Biên soạn tờ gấp, sách hỏi đáp, sổ tay pháp luật, xây dựng nội dung chương trình, bản tin pháp luật về nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng	Vụ Pháp chế	Tháng 01-12/2021
	6.2. Tổ chức phổ biến pháp luật bằng các hình thức phù hợp:			
	6.2.1. Tổ chức hội nghị PBPL trên các phương tiện thông tin đại chúng	Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng	Vụ Pháp chế	Tháng 01-12/2021
	6.2.2. Đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử của Bộ; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu của Bộ về pháp luật	Văn phòng Bộ, Trung tâm tin học và TK	Vụ Pháp chế	Tháng 01-12/2021
	6.3. Tổ chức Ngày Pháp luật:			
	6.3.1. Hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ thực hiện Ngày Pháp luật năm 2021 của Bộ	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 5-10/2021
	6.3.2. Tuyên truyền về Ngày Pháp luật trên Báo Nông nghiệp VN và trên trang thông tin điện tử của Bộ	Văn phòng Bộ	Báo Nông nghiệp VN, Vụ Pháp chế, các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 10-11/2021
	6.3.3. Tổ chức Ngày Pháp luật năm 2021	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 10-11/2021
7. Công tác pháp chế khác	Công tác tham mưu về thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Giám định tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
8. Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ	Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch riêng của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Theo kế hoạch
II. CÀI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: (6 nhiệm vụ và 19 hoạt động, sản phẩm)				
1. Kiểm soát thủ tục hành chính	1.1. Đánh giá tác động về quy định TTHC tại đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
	1.2. Cho ý kiến về quy định TTHC	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
	1.3. Thẩm định, thẩm tra quy định về TTHC	Vụ Pháp chế	- Văn phòng Bộ - Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
	1.4. Công bố, công khai TTHC	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
	1.5. Xây dựng dự thảo Quyết định công bố TTHC	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Cùng thời điểm trình ký ban hành văn bản QPPL
	1.6. Kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố TTHC	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngay khi văn bản QPPL được ban hành
	1.7. Nhập, đăng tải công khai, tích hợp, khai thác, quản lý dữ liệu TTHC trên CSDLQG, bộ câu hỏi/trả	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	lời về TTHC trên CSDLQG			
	1.8 Rà soát, đánh giá TTHC (theo Kế hoạch chi tiết)	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	2.1. Quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của Bộ	Theo quy chế	Theo quy chế	Thường xuyên
	2.2. Kết nối Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của Bộ với Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Trung tâm Tin học và TK	- Văn phòng Bộ - Các đơn vị thuộc Bộ	Quý 3/2021
	2.3. Số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền đang còn hiệu lực từ nay đến 31/12/2025	Các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng Bộ - Trung tâm tin học và TK	Thường xuyên
	2.4. Tích hợp, cung cấp 30% dịch vụ công trực tuyến ở mức 3 và 4 trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2021; đồng bộ trạng thái hồ sơ TTHC theo quy định.	Trung tâm Tin học và TK	- Văn phòng Bộ, - Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 01-12/2021
	2.5. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Thường xuyên
3. Tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về các vướng mắc khó khăn trong thực hiện cơ chế, chính sách, TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân	3.1. Tiếp nhận và cập nhật nội dung phản ánh kiến nghị vào Hệ thống thông tin Chính phủ	Văn phòng Bộ; Trung tâm Tin học và TK	Các đơn vị có liên quan	Năm 2021
	3.2. Xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị	Các đơn vị được giao chủ trì theo lĩnh vực quản lý	Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan	Năm 2021
	3.3. Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của	Trung tâm Tin	Văn phòng Bộ	Năm 2021

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT	người dân, doanh nghiệp lên Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và PTNT	học và TK	và các đơn vị có liên quan	
4. Triển khai thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP theo kế hoạch.	- Vụ Pháp chế - Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2021
5. Kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC	6.1. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC theo kế hoạch chi tiết	Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2021
6. Hội nghị, hội thảo, tuyên truyền về thực hiện TTHC trên môi trường mạng	Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề về kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; tuyên truyền về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2021
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY: (3 nhiệm vụ, 5 hoạt động, sản phẩm)				
1. Sắp xếp kiện toàn tổ chức, bộ máy theo Nghị định 101/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 123/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ	1.1. Trình Chính phủ Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị có liên quan	Quý 3-4/2021 (Theo Nghị quyết của Ban cán sự và Bộ trưởng)
	1.2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Tổng cục, Cục, Vụ, Thanh tra, Văn phòng Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Tổng cục, Cục, Vụ, Thanh tra, Văn phòng Bộ	Quý 4/2021

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
2. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức và quản lý của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ (theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017)	Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động (theo Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng Bộ)	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3. Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	3.1. Giao biên chế hành chính năm 2021	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo quy định
	3.2. Giao biên chế các đơn vị sự nghiệp công lập 2021	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo quy định
IV. CẢI CÁCH CÔNG VỤ: (2 nhiệm vụ, 5 hoạt động)				
1. Thực hiện tuyển dụng, luân phiên, luân chuyển, bổ nhiệm theo đúng quy định	1.1. Triển khai, kiểm soát chặt chẽ công tác tuyển dụng cán bộ, công chức tại các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021
	1.2. Rà soát, thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các vị trí lãnh đạo tại các đơn vị thuộc Bộ đảm bảo đúng quy trình, quy định	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
2. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	2.1. Triển khai các Đề án đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực Ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030 (1) Đề án bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý về Ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2020-2025 (2) Đề án “Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các hoạt động nghiên cứu nguồn lợi và tổ chức khai thác hải sản trên biển giai đoạn 2020-2030”.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	(3) Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể thực hiện cơ chế đầu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch đào tạo Đại học và một số ngành thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT			
	2.2. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Nông nghiệp và PTNT	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý 4/2021
	2.3. Thực hiện các quy định về thi nâng ngạch công chức; thi và xét thăng hạng viên chức	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý 4/2021
V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG: (4 nhiệm vụ, 11 hoạt động, sản phẩm)				
1. Triển khai các quy định mới về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp	1.1. Tổ chức tập huấn triển khai các quy định mới về công tác quản lý tài chính, tài sản công	Vụ Tài chính	- Các Vụ chức năng thuộc các Bộ có liên quan. - Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ	Năm 2021
	1.2. Rà soát, phê duyệt mới hoặc phê duyệt điều chỉnh Phương án/Đề án tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác còn lại trực thuộc Bộ theo quy định	Vụ Tài chính	- Các Vụ chức năng thuộc các Bộ có liên quan; - Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ	Năm 2021
2. Điều hành, kiểm soát chặt chẽ dự toán ngân sách nhà nước được giao đảm	2.1. Có kế hoạch và tiêu chí phân bổ chi thường xuyên, chống lãng phí, tiêu cực, góp phần tạo nguồn kinh phí để sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy, tỉnh	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2021

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
bảo chặt chẽ, hiệu quả. Quản lý chặt chẽ công tác ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm kinh phí sử dụng minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm, đáp ứng cơ bản việc triển khai nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành	giảm biên chế			
	2.2. Thực hiện quản lý kinh phí đảm bảo đúng chế độ, đúng mục đích, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
	2.3. Tổ chức triển khai kiểm tra công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản nhà nước tại các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
	2.4. Kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài sản công; công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
3. Ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền của bộ về quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo nội dung và công khai theo quy định	3.1. Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
	3.2. Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng ô tô chuyên dùng	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
	3.3. Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
	3.4. Quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình	Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2021
4. Sắp xếp, xử lý nhà đất thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ	Thực hiện việc kiểm tra hiện trạng, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công	Vụ Quản lý Doanh nghiệp; Vụ Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2021

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
VI. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH, XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ: (5 nhiệm vụ, 11 hoạt động sản phẩm)				
1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của Bộ	1.1. Hệ thống Văn phòng điện tử hoạt động thông suốt 24h/7 ngày; hỗ trợ, khắc phục kịp thời 100% các lỗi sử dụng phần mềm cho các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021
	1.2. 100% văn bản của các đơn vị thuộc Bộ thực hiện gửi nhận văn bản điện tử trên trực liên thông văn bản Quốc gia đáp ứng yêu cầu	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021
	1.3. 100% Lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ thực hiện ký số văn bản điện tử và gửi nhận văn bản trên thiết bị di động	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021
	1.4. Các văn bản phát hành bằng văn bản điện tử của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ được quản lý, lưu trữ theo đúng quy định hiện hành	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021
	1.5. Các TTHC được chuẩn hóa, xây dựng quy trình, thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của Bộ theo quy định.	Văn phòng Bộ	Trung tâm Tin học và TK và các đơn vị có liên quan	Năm 2021
	1.6. Báo cáo (định kỳ, chuyên đề và đột xuất) của Bộ thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, trên 50% báo cáo của Bộ được kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo quy định	Văn phòng Bộ	Trung tâm Tin học và TK và các đơn vị có liên quan	Năm 2021
2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp	2.1. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Văn phòng Bộ	Năm 2021

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	2.2. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN theo kế hoạch của Bộ và chỉ đạo của Ủy ban chỉ đạo quốc gia 1899	Các Tổng cục và các Cục chuyên ngành liên quan	- Thường trực CCHC đầu mối, Vụ Tài chính, KHCN và MT, Trung tâm Tin học và TK và các đơn vị liên quan	Theo kế hoạch của Bộ
3. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT cho cán bộ chuyên trách; đào tạo nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT cho cán bộ, CCVC các đơn vị thuộc Bộ...	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ TCCB; Vụ KHCN và MT, Trung tâm Tin học và TK	Năm 2021
4. Bảo đảm an toàn thông tin của Bộ và các đơn vị	Tăng cường giải pháp ứng phó an toàn an ninh thông tin cho hệ thống CNTT của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Trung tâm Tin học và TK	Các đơn vị có liên quan	Năm 2021
5. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 khối cơ quan Bộ và các đơn vị thuộc Bộ, triển khai ISO điện tử	5.1. Duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 khối Cơ quan Bộ, thường xuyên cải tiến để hệ thống hoạt động hiệu quả; từng bước xây dựng ISO điện tử	Thường trực CCHC (Vụ Tổ chức cán bộ)	- Khối cơ quan Bộ - Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý 1-4/2021
	5.2. Thực hiện kiểm tra, đánh giá nội bộ, lấy ý kiến khách hàng đối với các quy trình áp dụng tại khối cơ quan Bộ và các đơn vị thuộc Bộ	- Vụ TCCB - Các Tổng cục, Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý 3-4/2021

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
VII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC: (8 nhiệm vụ, 21 hoạt động, sản phẩm)				
1. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cấp ủy Đảng, Lãnh đạo, người đứng đầu các cấp về nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2021 của Bộ và Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn mới gắn với thực hiện chiến lược phát triển Bộ, ngành giai đoạn 2021-2015 và tiếp theo.	1.1. Xây dựng trình Ban Cán sự Đảng Bộ Nghị quyết về đẩy mạnh triển khai thực hiện CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn mới theo chỉ đạo của Chính phủ	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (VP Thường trực CCHC)	Các đơn vị liên quan	Quý 1-2/2021
	1.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, Thủ trưởng cơ quan đơn vị và cán bộ, CCVC trong thực hiện mục tiêu nhiệm vụ chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ, đơn vị năm 2021 và chuẩn bị cho triển khai giai đoạn mới 2021-2030 tiếp theo.	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021
	1.3. Phối hợp với Đảng ủy Bộ, Công đoàn Cơ quan bộ, Đoàn Thanh niên Bộ đẩy mạnh tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, của Bộ về Chương trình, kế hoạch CCHC giai đoạn mới 2021-2030.	Vụ TCCB (Thường trực CCHC)	Cơ quan ĐU Bộ, CĐ Cơ quan Bộ, Đoàn TN Bộ và các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021
2. Ban Chỉ đạo CCHC của Bộ chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới 2021-2030	2.1. Xây dựng, trình Bộ ban hành chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn mới 2021-2025 và tiếp theo	Văn phòng Thường trực CCHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý 1-2/2021
	2.2. Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, thống nhất, xuyên suốt các nội dung/lĩnh vực nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2021; Chỉ đạo, điều hành các Tổ công tác và các đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (Thường trực CCHC)	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021
	2.3. Thực hiện đúng chế độ báo cáo CCHC định kỳ,	- Các đơn vị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	báo cáo đột xuất theo yêu cầu, quy định của Bộ và Bộ Nội vụ, các Bộ ngành khác...	thuộc Bộ - Văn phòng TTCCHC		1-4/2021
	2.4. Kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC của Bộ, xác định trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ và trách nhiệm các Vụ đầu mối tham mưu lĩnh vực CCHC được giao, củng cố mạng lưới cán bộ đầu mối CCHC của Bộ và đơn vị đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới	Ban chỉ đạo CCHC của Bộ (Thường trực CCHC)	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021
3. Tổ chức triển khai thực hiện đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của Bộ và các đơn vị năm 2021	3.1. Thực hiện tự đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC (ParIndex) của Bộ năm 2021 theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Văn phòng Thường trực CCHC	Các Vụ đầu mối; Các đơn vị liên quan	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ
	3.2. Thực hiện theo dõi, đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của các đơn vị thuộc Bộ năm 2021	Văn phòng Thường trực CCHC	Các Vụ đầu mối; Các đơn vị liên quan	Quý 4/2021
4. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2021 của Bộ	4.1. Phối hợp với Tổ công tác về kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2021 của Bộ kiểm tra tại các đơn vị của Bộ; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị xử lý.	Tổ công tác về kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC	Vụ Tổ chức cán bộ; các đơn vị có liên quan	Năm 2021
	4.2. Phối hợp với Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ kiểm tra công tác CCHC tại các Bộ, ngành, địa phương theo kế hoạch	Vụ TCCB (Thường trực CCHC)	Các đơn vị có liên quan	Năm 2021
5. Thông tin, tuyên truyền về những kết quả, sáng	5.1. Duy trì, nâng cấp, sửa đổi bổ sung chuyên trang CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ	Văn phòng Thường trực	Trung tâm Tin học và TK	Năm 2021

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
kiến trong CCHC của Bộ và các đơn vị		CCHC		
	5.2. Tiếp tục thực hiện chuyên mục “Cải cách và Phát triển” với Báo Nông nghiệp Việt Nam	Văn phòng Thường trực CCHC	Báo Nông nghiệp VN	Năm 2021
	5.3. Phối hợp với các cơ quan báo chí, VTV... truyền thông, tuyên truyền về công tác CCHC, triển khai Cơ chế một cửa quốc gia của Bộ và các đơn vị	Văn phòng Thường trực CCHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2021
6. Tổ chức các cuộc họp, giao ban, sơ kết, tổng kết, hội nghị, hội thảo chuyên đề CCHC; tập huấn nghiệp vụ CCHC	6.1. Định kỳ giao ban, sơ kết, tổng kết công tác CCHC của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng TTCCHC	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý, 6 tháng, năm
	6.2. Tổ chức các lớp đào tạo chuyên đề về CCHC, KSTTHC, công tác pháp chế, kỹ năng ứng dụng CNTT 4.0 cho cán bộ, công chức thuộc Bộ	- Vụ TCCB - VP Bộ, - Vụ Pháp chế, - Trung tâm Tin học và TK	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2021
7. Khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ	7.1. Hướng dẫn tổ chức triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ	Văn phòng Thường trực CCHC	- Trung tâm Tin học và TK và - Các đơn vị có liên quan	Quý 1-2/2021
	7.2. Báo cáo kết quả khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với các TTHC triển khai cung cấp DVCTT	Văn phòng Thường trực CCHC	Vụ Tổ chức cán bộ (Văn phòng TTCCHC)	Năm 2021
8. Đảm bảo đủ kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC	8.1. Xây dựng, thực hiện dự toán kinh phí CCHC năm 2021 của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng TT CCHC	- Vụ Tài chính - Văn phòng Bộ	Quý 1-4/2021

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian
của Bộ		- Các đơn vị thuộc Bộ		
	8.2. Huy động các nguồn lực kinh phí từ các dự án có nguồn vốn nước ngoài hỗ trợ các nội dung/hoạt động CCHC của Bộ và các đơn vị	Các đơn vị thuộc Bộ có dự án	Vụ Hợp tác quốc tế; Văn phòng TTCCHC	Năm 2021
	8.3. Xây dựng, thực hiện dự toán kinh phí CCHC năm 2021 của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ	- Văn phòng TT CCHC - Các đơn vị thuộc Bộ	- Vụ Tài chính - Văn phòng Bộ	Hướng dẫn của Vụ Tài chính

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT